

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Thủy

Thư ký phiên họp: Bà Hoàng Thị Phi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên họp: Bà Cù Thị Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 08/2020/TLST-HNGĐ ngày 21/10/2020 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 10/2020/QĐST-HNGĐ ngày 05/11/2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị Th - Sinh ngày 10/12/1986

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xóm T, xã X, huyện G, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú hiện nay: Wolgok-ro 13-gil 5-3, Seongbuk-gu, Seoul, Hàn Quốc.

Hộ chiếu số: B6109941 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 10/01/2012.

- Anh Phùng Văn T - Sinh ngày 20/5/1986

Nơi ĐKKHKT: Xóm 7, xã H, huyện G, tỉnh Nam Định

Nơi ở hiện nay: Khu tập thể Trại giam Số 5 - Địa chỉ: thị trấn Thống Nhất, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai, chị Nguyễn Thị Th và anh Phùng Văn T thống nhất trình bày:

Về hôn nhân: Anh, chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện G, tỉnh Nam Định, vào sổ đăng ký số 19/2012, quyển số 02/2011 ngày 01/3/2012. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc nhưng mấy năm về sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do quan niệm sống và cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp. Mặc dù hai bên đã rất cố gắng, hai gia đình cũng đã can thiệp nhưng anh chị vẫn không thể hòa hợp dẫn đến cuộc sống mệt mỏi. Nay anh, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh, chị không có con chung.

Về tài sản: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án anh T có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

Tại phiên họp, chị Th và anh T vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, thư ký và các đương sự đã đảm bảo đúng quy định. Về nội dung các yêu cầu ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Tòa án chấp nhận các thỏa thuận của chị Th, anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Th đang sống và lao động tại Hàn Quốc nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Chị Nguyễn Thị Th và anh Phùng Văn T đều có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án mở phiên họp vắng mặt anh, chị.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Th và anh T kết hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện G, tỉnh Nam Định, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được thời gian đầu nhưng mấy năm về sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do quan niệm sống và cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp. Nay anh, chị có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn giữa anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên Tòa án căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn giữa anh, chị .

[2.2] Về con chung: Anh, chị không có con chung.

[2.3] Về tài sản: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về lệ phí: Anh T tự nguyện nộp toàn bộ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Các nội dung thỏa thuận trên của chị Th, anh T là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35; Điều 37; khoản 2 Điều 207; Điều 361; khoản 2 Điều 367; Điều 370; Điều 396; khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1, 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Phùng Văn T

2. Về con chung: Anh, chị không có con chung.

3. Về tài sản: Anh, chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về lệ phí: Anh T tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ anh đã nộp tại biên lai số AA/2018/0007106 ngày 21/10/2020 của Cục thi hành án Dân sự tỉnh Thanh Hóa (anh T đã nộp đủ lệ phí).

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Giao Hà,
huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định ;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Lê Thị Thủy